Mẫu số 40-DS

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2020/QĐST-HNGĐ	*Nguyên Bình, ngày 26 tháng 5 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị B**; Sinh năm 1990;

Trú tại: Xóm Đ, xã M huyện N, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh **Trương Trung A**; Sinh năm 1988

Trú tại: Xóm A, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Trương Thị B và anh Trương Trung A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị B và anh Trương Trung A cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị B và anh A cùng xác nhận hai vợ chồng có 01 con chung là Trương Việt C; sinh ngày 01/5/2012. Sau khi ly hôn, anh A trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi. Chị B và anh A tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị B được quyền đi lại thăm con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung và các khoản nợ chung*: Chị B và anh A cùng xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- *Về phần án phí*: Chị B và anh A mỗi người phải chịu 75.000,đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Chị B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí cho cả anh A. Số tiền chị B phải nộp là 150.000,đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình theo Biên lai số AA/2016/0001272 ngày 27/4/2020. Chị B được hoàn lại 150.000,đồng theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mã Nguyệt Thu